TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số:147/2022/HNGĐ-PT Ngày 08 tháng 11 năm 2022 *V/v: Tranh chấp ly hôn.*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H N

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Ph Th M.
- Các Thẩm phán: Ông Tr Đ H và bà T Th X Th.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tr V H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H N tham gia phiên tòa: Bà Tr Th T -Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H N mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình đã thụ lý số 135/2022/TLPT-HNGĐ ngày 21/10/2022, do Bản án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm số: 385/2022/HNGĐ-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th Tr, thành phố H N, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXX-HNGĐ-PT ngày 28/10/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ng Th H Tr, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: P1842-CT10A, khu đô thị Đ Th, xã T Th O, huyện Th Tr, Thành phố H N.

Bị đơn: Anh Tr H A, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: P2204-B1 khu nhà ở bán cho CBCCNLĐ huyện Th Tr, xã T H, huyện Th Tr, Thành phố H N.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Ng Th H Tr trình bày:

Chị và anh Tr H A kết hôn theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H D, huyện H H, tỉnh Th B vào tháng 02/2019. Hai vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến nay cả hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Nay chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nên chị đề nghị Tòa án được ly hôn anh A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Tr và anh Tr H A có hai con chung là cháu Tr Th Ch, sinh ngày: 28/12/2019; cháu Tr Th L, sinh ngày: 19/12/2021. Từ ngày chị Tr, anh A ly thân, cháu Th Ch được ông bà nội chăm sóc, anh A không trực tiếp chăm sóc,

nuôi dạy con. Vì khoảng cách xa xôi, mặc dù cháu Th Ch rất muốn gặp mẹ, bản thân chị Tr cũng rất thương nhớ và mong gặp con nhưng cháu ở xa nên chị Tr không thể gặp con được nhiều. Bên cạnh đó cháu Th L còn quá nhỏ, chị Tr rất khó sắp xếp thời gian về quê thăm cháu. Khi ly hôn quan điểm của chị Tr đề nghị được nuôi hai cháu vì các cháu đang còn nhỏ và đều là con gái. Chị Tr tự nguyện không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con cho chị Tr.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tr H A trình bày: Anh A và chị Ng Th H Tr được tự do tìm hiểu khoảng 5 tháng thì quyết định kết hôn. Tại thời điểm kết hôn cả hai hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H D, huyện H H, tỉnh Th B vào tháng 02/2019. Sau khi kết hôn hai vợ chồng nhà tại số 306 tập thể 31 Thi Sách để sinh sống. Đến tháng 7/2020 thì chuyển về địa chỉ phòng 2204-B1 T G, xã T H, huyện Th Tr. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ đó dẫn đến mâu thuẫn giữa bố mẹ của hai bên. Do mâu thuẫn trầm trọng anh A và chị Tr ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh A và chị Tr không liên lạc với nhau, hai bên không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Nay trước yêu cầu ly hôn của chị Tr, anh A không đồng ý ly hôn và mong muốn đoàn tụ để hai con có sự chăm sóc của cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh A và chị Ng Th H Tr có hai con chung là cháu Tr Th Ch, sinh ngày: 28/12/2019; cháu Tr Th L, sinh ngày: 19/12/2021. Từ khi sinh cháu Th Ch cháu ở với ông bà nội và bố mẹ, tới khi 08 tháng tuổi thì ở với anh A, chị Tr. Khi cháu 15 tháng thì ở với ông bà nội. Từ khi ly thân đến nay cháu Th Ch ở với ông bà nội và anh A. Nay ly hôn anh A có nguyện vọng nuôi cháu Th Ch và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cháu thứ 2 Tr Th L do cháu còn nhỏ nên đề nghị chị Tr trực tiếp nuôi cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh A tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và ấn định thời hạn kháng cáo của đương sự trong vụ án.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Th Tr, Thành phố H N xét xử, ngày 12/9/2022 anh Tr H A kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Tr H A trình bày theo đơn kháng cáo anh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Th Tr là do không hiểu biết nay tại phiên tòa anh A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần giao con chung, anh A có nguyện vọng được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Tr Th Ch, sinh ngày 28/12/2019.

- Chị Ng Th H Tr đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên về hoạt động tiến hành tố tụng của Tòa án và Hội đồng xét xử phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Do không chấp nhận kháng cáo nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên.

Về tố tụng

[1]. Tại phiên tòa sơ thẩm Anh Tr H A vắng mặt, Ngày 18/9/2022, anh A nhận được bản án sơ thẩm; Ngày 27/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Th Tr nhận đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên được coi là kháng cáo hợp lệ.

[2]. Tòa án nhân dân huyện Th Tr xác định tranh chấp Hôn nhân và gia đình và giải quyết đúng thẩm quyền cũng như thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Tr H A yêu cầu kháng cáo về con chung và đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Tr Th Ch, sinh ngày 28/12/2019 cho anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Nhận thấy chị Ng Th H Tr và anh Tr H A có hai con chung là cháu Tr Th Ch, sinh ngày 28/12/2019; cháu Tr Th L, sinh ngày 19/12/2021.

Xét yêu cầu xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị Tr và anh A đều là chính đáng, xét điều kiện về mọi mặt việc chăm sóc nuôi dậy con chung thấy, chị Tr là người mẹ có trách nhiệm, có việc làm, thu nhập ổn định, có thời gian để quan tâm, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hiện các cháu còn rất nhỏ đều dưới 36 tháng tuổi, các cháu là con gái, rất cần sự quan tâm chăm lo từ người mẹ, với bản năng và thiên chức làm mẹ thì chị Tr sẽ chăm sóc cho các con tốt hơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã giao 02 con chung cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với nguyện vọng của anh A xin được nuôi con chung nhưng công việc có khi phải đi công tác xa nhà, con chung còn quá nhỏ nên việc chăm sóc con chung bị hạn chế. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần giao hai cháu Tr Th Ch, sinh ngày 28/12/2019 và cháu Tr Th L, sinh ngày 19/12/2021cho chị Ng Th H Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sẽ đảm bảo

cho cháu có cuộc sống vật chất lẫn tinh thần tốt hơn nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tr H A.

[4]. Quan hệ hôn nhân; Tài sản chung, công nợ chung; Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr và anh A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

[5]. Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, nên anh Tr H A phải chịu án phí Hôn nhân & Gia đình phúc thẩm.

Từ nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Bác yêu cầu kháng cáo của anh Tr H A, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm số 385/2022/HNGĐ-ST ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Th Tr, Thành phố H N.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Ng Th H Tr phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Chị Tr được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0062671 ngày 26/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th Tr, thành phố H N.

3. Án phí phúc thẩm: Anh Tr H A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm, anh A được đối trừ số tiền đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0062778 ngày 27/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th Tr, thành phố H N.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/9/2022./.

Nơi nhận :
- VKSNDTP H N ;
- TAND huyện Th Tr;
- VKSND huyện Th Tr
- THA huyện Th Tr;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PH TH M